

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 63 /2026/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu lựa chọn tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá; thẩm định phương án giá và trình ban hành văn bản định giá
1	Nước sạch đô thị	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Sở Xây dựng
2	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Sở Xây dựng
3	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Sở Xây dựng
4	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Sở Xây dựng
5	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa	Sở Xây dựng
6	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định khung giá	Sở Xây dựng
7	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa	Sở Xây dựng
8	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa	Sở Xây dựng
9	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa	Sở Xây dựng
10	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Sở Xây dựng
11	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và Môi trường
12	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu lựa chọn tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá; thẩm định phương án giá và trình ban hành văn bản định giá
13	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định khung giá	Sở Nông nghiệp và Môi trường
14	Nước sạch nông thôn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và Môi trường
15	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và Môi trường
16	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa	Sở Nông nghiệp và Môi trường
17	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa	Sở Tư pháp
18	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Sở Công Thương
19	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế trong phạm vi được giao quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu
20	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Các sở quản lý ngành, lĩnh vực
21	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ	Các sở quản lý ngành, lĩnh vực
22	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu) áp dụng tại đơn vị trên địa bàn tỉnh (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	Sở Y tế định giá cụ thể	Sở Y tế phân công phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu lựa chọn tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá; thẩm định phương án giá và trình ban hành văn bản định giá
23	Giá cụ thể dịch vụ điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu) áp dụng tại đơn vị trên địa bàn tỉnh (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	Sở Y tế định giá cụ thể	Sở Y tế phân công phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc
24	Máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn áp dụng tại đơn vị trên địa bàn tỉnh (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	Sở Y tế định giá cụ thể	Sở Y tế phân công phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc
25	Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu) áp dụng tại đơn vị trên địa bàn tỉnh (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)”	Sở Y tế định giá cụ thể	Sở Y tế phân công phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc
26	Dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá)	Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể	Ủy ban nhân dân cấp xã phân công phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc
27	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt)	Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể	Ủy ban nhân dân cấp xã phân công phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc